

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2019/HS-ST**

Ngày 16/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Quang**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/QĐXXST– HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (G); sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp NB, xã TY A, huyện AB, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc C; sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1962; Vợ tên Nguyễn Thị M Ph; sinh năm 1997 và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Nguyễn Thành T; sinh năm 1943 (vắng mặt)

Trú tại: ấp VT B, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng: Anh **Thái Hòa V;** sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Số 813 NTĐ, khu phố PK, phường VH, thành phố RG, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 13 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn L, Sinh năm 1986 đang ở nhà trọ của mình tại xã BA, huyện CT thì có đối tượng tên D (thường gọi là Nh không rõ nhân thân lai lịch) là bạn L gọi điện thoại rủ L đi trộm gà để bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Đến khoảng 02 giờ, ngày 14 tháng 12 năm 2018 D điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến chỗ L đến nhà ông Nguyễn Thành T tại ấp VT B, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG để trộm gà. Khi đến nơi D đưa cho L 06 cái bao để L vào bên trong trộm gà còn D điều khiển xe bỏ đi nơi khác chờ. Lúc này L trèo qua bức tường gào cao khoảng 2m vào bên trong chuồng gà của ông T. Tại đây, L đã lén lút lấy trộm 33 (ba mươi ba) con gà trống các loại, mỗi con có trọng lượng từ 1,5 kg đến 03 kg bỏ vào trong 06 cái bao rồi lần lượt tự mình đem ra ngoài bên ngoài. Khi trộm được tài sản, L gọi điện cho D đến rồi giao 04 bao đựng bên trong 20 con gà vừa trộm được cho D đem đi bán tại Chợ Tác Ráng thuộc thành phố Rạch Giá (bán cho ai thì L không biết) được số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này L lấy 1.700.000 đồng còn lại chia cho D 1.300.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, D chở L cùng với 13 con gà còn lại đến nhà anh Thái Hòa V, sinh năm: 1980; tại số 813 NTĐ, khu phố PK, phường VH, thành phố RG, tỉnh KG để gửi tại đây, L nói với anh V đây là gà của L nuôi nhờ anh V bán giùm. Sau đó Công an mời L về cơ quan Điều tra về làm việc, tại cơ quan công an L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho cơ quan công an 13 con gà mà L đã trộm.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11 ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Châu Thành kết luận: 33 con gà trống trọng lượng 61,5 kg có giá trị là 6.765.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm: 07 con gà trống trọng lượng 02 kg/con và 06 con gà trống trọng lượng 03 kg/con

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra xác định đây là tài sản của ông Tựu nên đã tiến hành trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình, khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thành T số tiền là 3.000.000 đồng. Hiện ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên D đã cùng L thực hiện hành vi trộm cắp do không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thể làm việc được, khi nào xác định được đối tượng trên sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với anh Thái Hòa V là người đã giữ giúp Liêm 13 con gà mà L trộm cắp được, qua điều tra xác định anh V không biết 13 con gà mà L đem đến gửi bán là gà do L trộm từ người khác nên Cơ quan cảnh sát Điều tra không xử lý anh Vương về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT- VKS- CT ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 02 giờ, ngày 13/10/2018 Nguyễn Văn L đã cùng với đối tượng tên D (không rõ nhân thân lai lịch) đột nhập vào nhà ông Nguyễn Thành T trú tại ấp VT B, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG để lén lút lấy trộm 33 con gà trống các loại, sau đó đem bán được 20 con gà, còn lại 13 con gà chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an phát hiện. Theo như kết quả định giá tài sản thì số gà mà bị cáo lấy trộm của bị hại có giá trị là 6.765.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, hành vi lén lút lấy 33 con gà trống các loại và do giá trị số gà mà bị cáo chiếm đoạt là 6.765.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động nên khi không có tiền bị cáo liền nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bằng cách đột nhập vào nhà ông T để lén lút lấy trộm 33 con gà trống đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động công tác sản xuất nên HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả lại cho bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự,

không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại ông Nguyễn Thành T và do ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã TY A, huyện AB, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Thanh Phong